

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 30/01/2026

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tường Vân

Ông Nguyễn Văn Thư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Tư - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Thuý - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 – Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 78/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn,” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2026/QĐST – HNGĐ ngày 16/01/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền N - sinh ngày: 05/6/2006

Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, tỉnh Thanh Hoá.

Số CCCD: 038306xxxxxx

Bị đơn: Anh Trần Văn D - sinh ngày: 08/7/2004

Địa chỉ: Thôn 1, xã V, tỉnh Thanh Hoá.

Số CCCD: 038204xxxxxx

Tại phiên tòa vắng mặt chị N và anh D (chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền N trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huyền N và anh Trần Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký tại UBND xã Q, huyện T, tỉnh T (nay là UBND xã Q, tỉnh T) vào ngày 13/7/2024. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian ngắn đến cuối năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng

tính tình không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ đầu năm 2025 cho đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay, chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn với anh Trần Văn D.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên chị Hồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Huyền N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Trần Văn D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo nên Tòa án không thu thập được nguyện vọng của anh Trần Văn D.

Tại Biên bản xác minh ngày 20/11/2025, chính quyền địa phương và Công an xã Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa nơi anh D cư trú cho biết: anh Trần Văn D – sinh năm 2004, có hộ khẩu thường trú tại thôn 1, xã Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá. Anh D đi làm ăn xa nhưng vẫn thường xuyên về nhà một vài ngày rồi lại đi. Hiện nay, anh D đi làm cụ thể ở đâu, làm công việc gì địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Huyền N vắng mặt, nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Thanh Hoá phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình và tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do.

- Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Huyền N, xử cho chị Nguyễn Thị Huyền N được ly hôn anh Trần Văn D.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Huyền N có đơn khởi kiện về việc ly hôn đối với anh Trần Văn D có hộ khẩu thường trú tại xã V, tỉnh T. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây

là vụ án: “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa.

Anh Trần Văn D đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn cố tình không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Các thủ tục đã được tiến hành đảm bảo theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự chứng tỏ anh D cố tình trốn tránh. Chị Nguyễn Thị Huyền N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D không có mặt theo quyết định của Tòa án. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị N, anh D là đúng theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huyền N và anh Trần Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện T, tỉnh T (nay là UBND xã Q, tỉnh T) vào ngày 13/7/2024. Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh D là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị N xét thấy đến nay tình cảm vợ chồng giữa chị và anh D không còn nữa nên đề nghị được giải quyết ly hôn với anh D. Quá trình giải quyết vụ án anh D đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không đến Tòa án làm việc để trình bày quan điểm cũng như tham gia các phiên hòa giải, điều đó thể hiện anh D không quan tâm đến việc Tòa án đang giải quyết vụ án, không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cuộc sống hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Huyền N và anh Trần Văn D đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Huyền N được ly hôn anh Trần Văn D là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Huyền N và anh Trần Văn D không có con chung, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị Huyền N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; khoản 4 Điều 147; Điều 177; điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Huyền N được ly hôn anh Trần Văn D.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp tạm ứng tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá, theo biên lai số 0002435 ngày 30/10/2025. Chị N đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Anh Trần Văn D không phải nộp tiền án phí HNGĐ sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Nguyễn Thị Huyền N và anh Trần Văn D. Chị N và anh D có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 7;
- UBND xã Q;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa**

Lê Thị Hương Giang